TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 31/2023/HNGĐ-ST Ngày 09/6/2023 V/v hôn nhân gia đình	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Dinh và bà Vũ Thị Thúy.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Diệu Thúy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 50/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023 về việc "Tranh chấp hôn nhân gia đình". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị Lan A, sinh năm 19xx; Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;

- **Bị đơn:** Anh Đỗ Tư D, sinh năm 19xx; Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

(Chị Lan A và anh D đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện,bản tự khai và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Vũ Thị Lan A trình bày:*

Chị và anh Đỗ Tư D tự nguyện tìm hiểu kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào ngày 26/9/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống tại gia đình chồng ở xã H, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do tình tình không hợp vợ chồng không hiểu và thông cảm cho nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đề nghị tòa án nhân dân huyện Thái Thụy giải quyết cho chị ly hôn anh Đỗ Tư D.

Về quan hệ con chung: Chị và anh D có một con chung là Đỗ Nhật Q, sinh ngày 15/11/2018. Hiện nay con chung đang ở cùng chị Vũ Thị Lan A. Ly hôn, chị Lan A có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, chị Lan A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 12/5/2023 anh Đỗ Tư D trình bày:*

Anh D và chị Lan A tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn từ năm 2018 như chị Lan A đã trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống cùng nhau đôi khi trong cuộc sống có cãi vã nhỏ do không hợp nhưng vẫn chung sống cùng nhau. Đến tháng 9 năm 2022 anh có hành vi vi phạm pháp luật và bị bắt tạm giam cho đến nay. Từ khi anh bị tạm giam anh không nhận được thông tin của vợ anh. Nay anh được biết chị Lan A xin ly hôn anh, quan điểm của anh là đồng ý ly hôn. Về con chung: Anh và chị Lan A có một con chung là Đỗ Nhật Q, sinh ngày 15/11/2018. Ly hôn, anh đồng ý giao cho chị Lan A nuôi dưỡng con chung. Vì anh đang bị tạm giam nên không có điều kiện cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đều tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật: áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: xử cho chị Vũ Thị Lan A được ly hôn anh Đỗ Tư D; Về quan hệ con chung: Giao cho chị Vũ Thị Lan A trực tiếp nuôi Đỗ Nhật Q, sinh ngày 15/11/2018. Chị Lan A cam kết đủ điều kiện nuôi con chung không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Chị Lan A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và các bên được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại thời điểm thụ lý vụ án, bị đơn anh Đỗ Tư D đang cư trú tại xã H, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy. Anh D và chị Lan A đều vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Lan A và anh Đỗ Tư D kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thái Hòa (Nay là xã H), huyện Thái Thụy vào ngày 26/9/2018. Tại thời điểm kết hôn, hai bên đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị chung sống nảy sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp và do anh D có hành vi vi phạm pháp luật dẫn đến bị tạm giam. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, chị Lan A vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn. Anh D đồng ý ly hôn. Từ những căn cứ trên, HĐXX thấy rằng tình trạng hôn nhân của chị Lan A và anh D đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị Lan A được ly hôn anh D là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Anh D và chị Lan A có một con chung là Đỗ Nhật Q, sinh ngày 15/11/2018. Ly hôn, chị Lan A và anh D đều có nguyện vọng giao cho chị Lan A nuôi dưỡng cháu Đỗ Nhật Q. Xét nguyện vọng của anh chị là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của hai bên và phù hợp quy định của Luật hôn nhân gia đình nên cần chấp nhận. Việc cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Anh D và chị Lan A không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Lan A phải chịu án phí tranh chấp hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Lan A và anh D có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị Lan A ly hôn anh Đỗ Tư D.

2. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng con chung của anh chị là Đỗ Nhật Q, sinh ngày 15/11/2018. Chị Lan A cam kết đủ điều kiện nuôi con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh Đỗ Tư D có quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Chị Vũ Thị Lan A và anh Đỗ

Tư D có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, mức cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị Lan A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Lan A đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005269 ngày 17/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy sang thi hành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Lan A và anh Đỗ Tư D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện Thái Thụy.
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- UBND xã H.
- TAND tỉnh Thái Bình.
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Vương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**